TRƯỜNG PHÁI XÃ HỘI HỌC ĐÔ THỊ, từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, công nghiệp hoá tư bản chủ nghĩa và kéo theo nó là quá trình đô thị hoá mạnh mẽ với những vấn đề xã hội nảy sinh ở các đô thị đã thu hút sự chú ý của các nhà xã hội học phương Tây. So với các thiết chế xã hội như gia đình, tôn giáo, ngôn ngữ thì đô thị là một hiện tượng mới mẻ trong lịch sử nhân loại. Sự hình thành và phát triển của đô thị dẫn đến những biến đổi lớn trong lối sống và cơ cấu xã hội, đồng thời nảy sinh nhiều vấn đề xã hội mới. Đặc trưng phổ biến của các đô thị là quy mô lớn, mật độ dân số cao và tính khác biệt xã hội quy định những đặc trưng riêng có của đô thị.

Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau về xã hội học đô thị, song đây cần khẳng định là một chuyên ngành xã hội học nghiên cứu nguồn gốc, bản chất và các quy luật chung của phát triển đô thị như một hệ thống các mối quan hệ xã hội tập trung cao độ trên một lãnh thổ hạn chế. Cơ sở ra đời của chuyên ngành xã hội học đô thị đầu thế kỷ XX là tư tưởng kinh điển về đô thị của Max Weber (1864-1920), Georg Simmel (1858-1918), Đây chính là nền tảng cho sự ra đời của trường phái Chicago nổi tiếng trong xã hội học đô thị có ảnh hưởng rất lớn trong giai đoạn 1920-1950 và đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Trong suốt nửa đầu của thế kỉ XX, trường phái này đã thống trị trong xã hội học đô thị ở Bắc Mỹ. Trường phái Chicago nhấn mạnh vào cơ cấu dân số và sinh thái học của các đô thị, vào tình trạng xã hội thiếu tổ chức, những hiện tượng tiêu cực, không lành mạnh cũng như trạng thái tâm lí xã hội của dân cư đô thị. Ba phân hệ chính của trường phái Chicago là: Sinh thái học nhân văn, bệnh lý học xã hội và tâm lý học xã hội với các tên tuổi lớn đã sáng lập nên trường phái này như Louis Wirth (1897-1952), Ernest Burgers (1886-1960), Robert E. Park (1864-1949). Thành phố Chicago - một siêu đô thị phát triển rất nhanh chóng ở Hoa Kỳ đã trở thành "phòng thí nghiệm xã hội học" của Đại học Chicago. Nhiều vấn đề xã hội được nghiên cứu như: nhập cư, tội phạm và lệch chuẩn, vẽ bản đồ tổ chức không gian xã

hội để có thể lý giải sự tương ứng giữa tổ chức không gian và tổ chức xã hội, nghiên cứu các nhóm xã hội đặc thù, các nhóm yếu thế bị gạt ra lề xã hội, các nhóm chủng tộc và cơ cấu xã hội nói chung.

Những nội dung trên đã định hình nên một ngành xã hội học đô thị mới vào những năm 70 của thế kỷ XX với công trình nền tảng của Manuel Castell "The Urban Question" (Vấn đề đô thị), đánh dấu một giai đoạn mới trong lý luận và nghiên cứu đô thị.. Trong công trình "The Information City" (Thành phố Thông tin, 1989), ông luận giải rằng, cuộc cách mạng công nghệ thông tin đã đánh dấu một giai đoạn mới của sản xuất tư bản chủ nghĩa và những mô hình phát triển đô thị và vùng. Phương hướng mới của xã hội học đô thị sau này được mở rộng với các chủ đề chính trị học đô thị, các phong trào xã hội ở đô thị, quan hệ giữa không gian và cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, sự phân chia quyền lực… Xã hội học đô thị đến nay vẫn tiếp tục phát triển và có những đóng góp lớn trong thực tiễn xã hội ở nhiều quốc gia trên thế giới.

TRẦN NGUYỆT MINH THU

Tài liệu tham khảo

1. Ernest W. Burgess. 1923. The Growth of the City. An introduction to a research project. *American Sociological Society*. 18: 85-97.

2. Gideon Sjoberg. 1965. *The Origin and Evolution of Cities.* A scientific American book. New York: Alfred A. Knopf.